



VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: <https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/>

A PROPOSAL FOR CRITERIA TO ASSESS TRANSLATION IN KOREAN LANGUAGE PROGRAMMES SPECIALISING IN TRANSLATION AND INTERPRETING

Nghiem Thi Thu Huong*

Hanoi University, Km 9 Nguyen Trai Road, Dai Mo Ward, Hanoi, Vietnam

Received 25 February 2026

Revised 14 April 2026; Accepted 20 May 2026

Abstract: In Vietnam, research on Korean language in general, and on Korean language education, translation and interpreting training in particular, has paid limited attention to the issue of translation assessment. Although several assessment models proposed by foreign scholars have been introduced, their application in educational practice remains constrained. This article aims to: (1) examine the theoretical foundations of criteria for translation assessment; (2) investigate current assessment practices and the criteria employed in Korean language programmes specialising in translation and interpreting in Vietnam; and thereby (3) propose a set of assessment criteria appropriate to the local educational context. The findings of the study suggest a framework consisting of seven criteria: (1) content accuracy; (2) linguistic accuracy; (3) skills in synthesising and restructuring information; (4) ability to handle specialised terminology; (5) style and tone; (6) time efficiency and translation methodology; and (7) capacity for feedback and revision.

Keywords: assessment criteria, translation assessment, translation competence, translation quality

* Corresponding author.

Email address: nghiemhuong2@gmail.com

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5760>

ĐỀ XUẤT TIÊU CHÍ DÙNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ BẢN DỊCH Ở CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC ĐỊNH HƯỚNG BIÊN PHIÊN DỊCH

Nghiêm Thị Thu Hương

Trường Đại học Hà Nội, Km 9, Đường Nguyễn Trãi, Phường Đại Mỗ, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 25 tháng 02 năm 2026

Chỉnh sửa ngày 14 tháng 4 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 5 năm 2026

Tóm tắt: Ở Việt Nam, các nghiên cứu về tiếng Hàn, đào tạo tiếng Hàn nói chung và biên phiên dịch tiếng Hàn nói riêng chưa bàn nhiều đến vấn đề đánh giá bản dịch. Một số mô hình đánh giá của học giả nước ngoài đã được đề cập đến nhưng việc áp dụng chúng vào thực tiễn còn gặp nhiều hạn chế. Bài viết này đặt mục tiêu: (1) xem xét cơ sở của tiêu chí đánh giá bản dịch, (2) khảo sát thực tiễn đánh giá và các tiêu chí được sử dụng tại các cơ sở đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng biên phiên dịch ở Việt Nam, từ đó (3) đề xuất bộ tiêu chí đánh giá phù hợp. Kết quả nghiên cứu đề xuất bộ 7 tiêu chí gồm: (1) Độ chính xác về nội dung, (2) Độ chính xác về ngôn ngữ, (3) Kỹ năng tổng hợp và tái cấu trúc thông tin, (4) Khả năng xử lý thuật ngữ chuyên ngành, (5) Phong cách và giọng điệu, (6) Hiệu quả thời gian và phương pháp dịch thuật, (7) Khả năng phản hồi và chỉnh sửa.

Từ khóa: tiêu chí đánh giá, đánh giá bản dịch, năng lực dịch, chất lượng dịch thuật

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Quỹ Giao lưu quốc tế Hàn Quốc (Korean Foundation) tháng 10/2025, hiện trên khắp Việt Nam có khoảng 27 ngàn sinh viên đang theo học ngành Hàn Quốc, tại 48 cơ sở đào tạo bậc đại học (38 trường đại học và 8 trường cao đẳng). Việc nghiên cứu và giảng dạy tiếng Hàn nói chung theo thời gian, theo đòi hỏi của nhu cầu xã hội ... đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Có nhiều hội nghị, hội thảo với các chủ đề cụ thể đã quy tụ được những giáo viên, nhà nghiên cứu tâm huyết, đưa ra và xem xét những vấn đề cụ thể trong giảng dạy tiếng Hàn, nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Hàn. Trong số đó cũng xuất hiện một số nghiên cứu đề cập đến vấn đề chương trình, giáo trình dạy dịch, lỗi trong dịch thuật (tính đúng/sai trong sử dụng ngôn từ), nhưng chưa có các nghiên cứu đề cập đến sự phù hợp/xung đột trong các trường hợp liên văn hóa, hoặc lỗi phong cách trong văn bản dịch thuật, v.v. Mặc dù các nghiên cứu đều xuất phát từ góc nhìn của người dạy nhưng cho đến nay chưa có nghiên cứu nào đưa ra tiêu chí (hay bộ công cụ) để giúp giảng viên đánh giá bản dịch của sinh viên, giúp sinh viên đánh giá bản dịch của bạn học hoặc bản dịch của chính mình trong phạm vi song ngữ Hàn -Việt hoặc ngược lại.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, công việc dịch thuật giữ vai trò then chốt trong việc truyền tải thông tin giữa các cộng đồng nhưng thực tế thì vấn đề chất lượng bản dịch hiện nay có rất nhiều tranh cãi, mang tính chủ quan cao. Không ít trường hợp bản dịch kém chất lượng “ngôn ngữ rời rạc, khó hiểu”, “lỗi hành văn lủng củng, khó hiểu”, thậm chí “sai”¹, điều này đặt ra yêu cầu phải nhìn nhận lại cách thức đánh giá bản dịch để đảm bảo tính khách quan, chuyên nghiệp. Vì vậy, việc xây dựng một bộ tiêu chí đánh giá rõ ràng, có tính khoa học là rất cần thiết, để người dạy và người học có thể tham chiếu khi phân tích chất lượng bản dịch trong nhà trường,

¹ Các cụm từ trong ngoặc được trích từ bài báo “Nhiều sách dịch kém chất lượng” đăng trên báo VnExpress ngày 11/10/2025. Link: <https://vnexpress.net/nhieu-sach-dich-kem-chat-luong-4944557.html>

cũng là công cụ để người học có thể tự đánh giá bản dịch của chính mình, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch thuật trong tương lai.

Xuất phát từ chuyên môn giảng dạy nghiên cứu dịch thuật Hàn - Việt, Việt - Hàn của bản thân tác giả, nghiên cứu này đặt mục tiêu: (1) xem xét cơ sở của tiêu chí đánh giá bản dịch (văn bản) nói chung, hướng tới việc hệ thống hóa các cách tiếp cận đánh giá dịch thuật; (2) xem xét thực tế công việc đánh giá bản dịch và tiêu chí được sử dụng trong đánh giá bản dịch tại các cơ sở đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng biên phiên dịch ở Việt Nam; và (3) đề xuất bộ tiêu chí khả thi cho đánh giá bản dịch viết trong đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

Đánh giá chất lượng dịch thuật gắn với quan điểm của lý thuyết dịch, lập trường lý thuyết dịch khác nhau sẽ dẫn đến góc tiếp cận đánh giá, tiêu chí đánh giá khác nhau và dẫn đến kết quả đánh giá khác nhau. Vì thế, trước khi bàn về tiêu chí đánh giá dịch thuật, cần xem xét cách tiếp cận đánh giá dịch thuật.

2.1. Tiếp cận đánh giá trong dịch thuật

Tiếp cận lí luận dịch thuật lấy ngôn ngữ học làm cơ sở (gắn kết đào tạo biên phiên dịch với đào tạo ngoại ngữ) là một trường phái chủ đạo ở Đức. Theo đó, trường phái này coi trọng bản gốc, đề cao bản gốc. Như vậy, việc đánh giá bản dịch theo trường phái này sẽ có xu hướng quan tâm đến việc truyền tải đúng nghĩa ngôn từ từ bản nguồn sang bản đích.

Trường phái dịch tương đương đại diện là Jakobson (1959), Catford (1965), Koller (1989), Newmark (1981, 1988), Nida (1964, 2001) ... chủ trương rằng trong quá trình dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích, người dịch cần hiểu và truyền tải đúng được dụng ý của tác giả ở ngôn ngữ nguồn, tức là người dịch phải tái tạo được văn bản nguồn ở ngôn ngữ đích làm sao để gây tác động, hiệu quả tương đương như dụng ý ở ngôn ngữ nguồn. Theo lý thuyết này, việc đánh giá bản dịch cần tính đến tương đương hình thức và tương đương hiệu ứng (Nida), tương đương ý nghĩa (Jakobson), tương đương biểu niệm, biểu thái, chuẩn văn bản, ngữ dụng, hình thức (Koller) ..., tức là đòi hỏi tính tương đương từ 3 góc độ: (1) tương đương trên bình diện chức năng, (2) tương đương trên bình diện ngữ dụng, (3) tương đương trên bình diện ngữ pháp - từ vựng.

Sau này, vào những năm 80-90, các nghiên cứu của Katharian Reiss với công trình nghiên cứu lý thuyết loại hình văn bản (Text typology), Hans J. Vermeer với công trình nghiên cứu về lý thuyết mục đích (Skopostheorie) đã đặt nền tảng cho trường phái dịch chức năng - gọi là trường phái dịch thuật chức năng Đức. Nord (1997) đã công bố công trình *Translating as a Purposeful Activity: Functionalist Approach Explained* chỉ rõ với thể loại diễn ngôn và loại hình văn bản khác nhau, người dịch quyết định cách dịch khác nhau. Như vậy, việc đánh giá bản dịch theo trường phái này sẽ có xu hướng quan tâm đến kết quả cuối cùng ở bản dịch đích. Một bản dịch phải truyền tải được một cách chính xác (tính chính xác/accuracy) thông tin ở văn bản nguồn, sử dụng trôi chảy các diễn đạt ở ngôn ngữ đích.

Mặc dù có sự khác biệt lớn giữa các hướng tiếp cận đánh giá bản dịch nhưng có thể thấy việc đánh giá bản dịch không thể chỉ dừng lại ở việc dịch đúng (tìm sự giống nhau trong ngôn từ) mà cần xem xét những thay đổi phù hợp khi chuyển từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích, và sự phù hợp là để đảm bảo được sự tương đương giữa bản nguồn và bản đích. Chính vì thế, chúng tôi cho rằng tiêu chí đánh giá bản dịch không nên chỉ được xem xét ở một góc tiếp cận riêng rẽ, rời rạc, mà nên được xem là các công cụ để phân tích và đánh giá mức độ thỏa đáng ở ngôn ngữ đích so với bản nguồn.

Khi xem xét tiêu chí đánh giá chất lượng dịch thuật, tham khảo ở Nguyễn Thị Như Ngọc và Nguyễn Thị Kiều Thu (2000), chúng tôi nhận ra có 2 hướng tiếp cận phổ biến:

- Tác giả Campbell và Hale (1990) chỉ ra theo hướng mục tiêu: (1) Đánh giá cấp phép nghề nghiệp (accreditation): được thực hiện bởi các đơn vị, công ty đào tạo chuyên nghiệp trong nghề dịch thuật, với mục tiêu cấp chứng chỉ hành nghề; (2) Đánh giá sư phạm (pedagogy): được thực hiện tại các cơ sở giáo dục, nhằm chứng nhận trình độ của người học như một phần không thể thiếu trong quá trình đào tạo.

- Tác giả Sonia (2015) đã phân chia theo đối tượng: (1) sản phẩm dịch của người hành nghề chuyên nghiệp và (2) sản phẩm dịch của người học.

- Tác giả Newmark (1995, tr. 185) đã chỉ ra đánh giá dịch thuật là một phần tất yếu trong khóa học dịch, bởi nó giúp cải thiện năng lực dịch của người học, giúp mở rộng tri thức và hiểu biết của người học cả ở khía cạnh ngôn ngữ, ngoại ngữ và chủ đề dịch thuật; giúp cải thiện năng lực diễn đạt của người học. Đây là tiếp cận phù hợp nhất với môi trường sư phạm.

Nếu đánh giá cấp phép nghề nghiệp chú trọng đến việc xác định năng lực hành nghề ở một thời điểm nhất định thì đánh giá sư phạm hướng đến quá trình hình thành và phát triển năng lực dịch của người học. Sự gắn kết giữa thực hành dịch thuật và phản hồi khiến cho quan điểm đánh giá sư phạm không dừng ở đo lường kết quả mà còn góp phần nâng cao chất lượng học tập, giúp người học từng bước hoàn thiện kỹ năng dịch thuật một cách bền vững và có định hướng rõ ràng. Theo tác giả Phạm Vũ Phi Hồ (2016), điều này đặc biệt có ý nghĩa bởi đánh giá sư phạm không dừng lại ở một hình thức chấm điểm mà nó là một phần của quá trình để trở thành biên phiên dịch viên, bởi nó chỉ ra vì sao người học mắc lỗi, là công cụ phản hồi học tập giúp người học điều chỉnh cách dịch, lựa chọn chiến lược dịch phù hợp, hình thành thói quen tự đánh giá và tự sửa bản dịch - năng lực then chốt của người làm nghề biên phiên dịch.

Nghiên cứu của tác giả Triệu Thu Hằng (2017) đã xem xét các trường phái khác nhau trong đánh giá chất lượng dịch thuật gồm: quan điểm tâm lý, phương pháp dựa trên phản hồi và phương pháp dựa trên văn bản. Tác giả cũng chỉ ra mô hình House (2015) dựa trên mô hình chức năng - ngữ dụng với trường hợp dịch Anh - Việt.

Trên cơ sở tổng hợp các lý thuyết như vậy, chúng tôi xác định rằng đánh giá bản dịch không nên là sự xem xét đơn chiều mà cần tổng hợp các công cụ phân tích để đo lường mức độ tương đồng giữa bản nguồn và bản dịch đích. Chúng tôi cũng đồng tình với sự phân định rõ rệt giữa đánh giá cấp phép nghề nghiệp và đánh giá sư phạm, chọn xuất phát từ lý thuyết về năng lực để nghiên cứu. Theo đó, việc đánh giá bản dịch trong môi trường giáo dục không chỉ dừng lại ở đo lường kết quả định lượng mà còn là quá trình phản hồi sư phạm. Đây cũng là yếu tố tất yếu khi xem xét các bình diện trong đánh giá chất lượng bản dịch ở trường học.

2.2. Tiêu chí đánh giá bản dịch

Ở phương Tây, người ta thường đánh giá bản dịch dựa vào tiêu chí phong cách hoặc dựa vào phương pháp dịch (dịch sát - literal hay dịch thoát - free).

Nida (1964) đã đưa ra 3 tiêu chí để đánh giá bản dịch gồm: (1) Hiểu nội dung, (2) truyền đạt được thái độ của ngữ đích, và (3) tạo hiệu ứng tương đương lên người đọc ở ngữ đích, đây là cách tiếp cận đánh giá theo hướng toàn diện. Ngược lại, tiếp cận từ đánh giá theo hướng phân tích (phân tích lỗi), tác giả Nord (1997) trên quan điểm của lý thuyết dịch chức năng đã chỉ ra lỗi dịch gồm có 4 nhóm:

(1) Lỗi ngữ dụng: lỗi do phương pháp dịch không phù hợp khiến cho người tiếp nhận thông tin khó tiếp nhận được vấn đề. Để nhận diện được lỗi này, cần người có năng lực so sánh văn bản ngôn ngữ nguồn và văn bản ngôn ngữ đích, đối chiếu cùng với yêu cầu dịch.

(2) Lỗi văn hóa: lỗi do văn hóa nguồn và văn hóa đích có các tiêu chuẩn không giống nhau. Lỗi này có thể kéo theo bản dịch không đạt được mục đích, chức năng của nó.

(3) Lỗi dịch ngữ nghĩa: lỗi do năng lực ngôn ngữ (cả ở ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích) của người dịch hạn chế hoặc lỗi do không hạn chế về năng lực ngôn ngữ nhưng dịch ẩu (lỗi tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp).

(4) Lỗi dịch ở thể loại văn bản, văn phong: ví dụ như bản dịch báo chí là bản dịch văn bản thông tin, cần ưu tiên và đạt được các chức năng thông tin, khác với các loại văn bản diễn cảm.

Có thể thấy rằng các nghiên cứu về dịch thuật ở phương Tây đã đi trước, khá đầy đủ và sâu sát để chúng ta tham khảo và tìm kiếm cách thức áp dụng.

Ở phương Đông nói chung, trong một thời gian dài, người ta lấy Tín - Đạt - Nhã làm tiêu chí đánh giá bản dịch. Đây là quan điểm của Nghiêm Phục (Yan Fu, 1853-1921), nhân vật quan trọng trong lịch sử ngành dịch thuật Trung Quốc, là người có nhiều thành tựu ấn tượng trong việc truyền tải tư tưởng với kiến thức phương Tây đến với người dân Trung Quốc. Theo đó, Tín là dịch chuẩn, Đạt là đảm bảo mạch lạc, dễ hiểu, và Nhã là đảm bảo tiêu chuẩn thẩm mỹ, dễ hiểu nhưng phải mang vẻ đẹp của ngôn từ. Về sau, các tiêu chí này không còn phù hợp để đánh giá bản dịch bởi nó khá mơ hồ và mang tính chủ quan rất cao.

Ở Hàn Quốc, nghiên cứu về lỗi dịch và tiêu chí đánh giá bản dịch trong một thời gian dài xuất phát từ 2 tiêu chí cốt lõi là: (1) tính chính xác (accuracy) - truyền tải đúng thông tin và bám sát quy phạm của văn bản nguồn, và (2) tính phù hợp (appropriateness) - sự trôi chảy, tự nhiên trong diễn đạt ở ngữ đích. Điều này xuất phát từ những đặc điểm tiếng Hàn là ngôn ngữ chấp dính, trật tự SOV với các phạm trù kính ngữ, phạm trù tình thái rất đặc thù khiến việc dịch từ tiếng Hàn sang ngôn ngữ khác hệ ngữ có nhiều khó khăn. Các nghiên cứu đánh giá bản dịch ở Hàn Quốc tập trung vào hiểu rõ ngôn ngữ nguồn, tránh dịch từng từ, diễn đạt ngữ đích hợp lý, thuận tai như các nguyên tắc của học giả, dịch giả thời kỳ Phục hưng, Ethienne Dolet (1509-1546). Tiêu biểu là nghiên cứu của tác giả Hàn Quốc Lee Sang Won (2006) sau này đã đưa ra vấn đề mới gắn với chiến lược dịch và khả năng truyền tải của người dịch. Trong công trình “Nghiên cứu về tiêu chuẩn đánh giá biên dịch của các độc giả đối với xuất bản phẩm được dịch từ tiếng nước ngoài”, tác giả đã dày công thu thập 581 trường hợp đưa vào làm ví dụ minh họa cho các tiêu chuẩn đánh giá gồm: (1) Định hướng dịch và khả năng hiểu đúng của người dịch, (2) mức độ liên quan với văn bản gốc (hiểu hoặc chuyển ngữ sai câu, từ, biểu hiện khiến không duy trì được nội dung của văn bản nguồn), (3) các lỗi sai trong kính ngữ, (4) các vấn đề về văn hóa khi người dịch thiếu hiểu biết ở nội dung thần thoại, ở bối cảnh xã hội, tôn giáo, đặc điểm địa lý đề cập trong tác phẩm... Tức là, ông đứng ở góc độ độc giả, đưa ra một góc nhìn mới về khung đánh giá chất lượng bản dịch. Việc đánh giá chất lượng bản dịch không chỉ nằm ở sự trung thành với ngôn ngữ nguồn và còn phụ thuộc rất nhiều vào kiến thức nền sâu, rộng, sự thành thạo kỹ thuật diễn đạt và sự diễn đạt tự nhiên ở ngôn ngữ đích của người dịch. Trong 10 năm trở lại đây, với thế mạnh là quốc gia hàng đầu về công nghệ thông tin, các nghiên cứu đánh giá bản dịch đã nghiêng về đánh bản dịch máy so với bản dịch của người dịch, tức là chú trọng vào công nghệ dịch thuật hơn là các bản dịch người dịch.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về tiêu chí đánh giá bản dịch còn rất hạn chế về số lượng và được thực hiện ở quy mô nhỏ, lẻ (cá nhân nghiên cứu hoặc trong phạm vi nhà trường), chưa có những nghiên cứu rộng ở khắp quốc gia nên khó khái quát hóa được toàn cảnh. Các bài viết được đăng trên các trang báo (gồm báo giấy và báo mạng - dành cho đại chúng) và tập trung vào việc chỉ ra lỗi (lỗi từ vựng, lỗi ngữ pháp, lỗi diễn đạt) trong các bản dịch, không gắn với hoạt động đào tạo. Riêng ở chuyên khảo “Phê bình đánh giá dịch thuật: một số vấn đề lí luận cơ bản và thực tiễn dịch thuật Anh - Việt”, tác giả Lê Hùng Tiên (2018) đã nhận định rằng mỗi

mô hình có những ưu điểm và hạn chế riêng cho nên khi áp dụng vào thực tiễn đánh giá bản dịch thì cần phải lựa chọn mô hình tùy theo mục đích đánh giá.

Thống kê từ Tạp chí khoa học ngoại ngữ (ISSN: 1859-2503) và Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống (ISSN: 0868-3409) từ năm 2015 (10 năm trở lại đây) cho thấy nghiên cứu thường xoay quanh vấn đề cụ thể như: *Các lỗi thường gặp trong bài dịch của sinh viên*, *Bàn về dịch thành ngữ Anh - Việt*; *Các phương thức dịch câu bị động tiếng Anh sang tiếng Việt*; *Biên dịch lời bài hát Anh - Việt*, Việt - Anh hoặc về giao thoa văn hóa trong dịch như: *Ngoại lai hóa và nội địa hóa trong dịch thuật văn bản báo chí*, *Dịch văn học với vai trò cầu nối văn hóa dịch thuật*. Trên kho lưu trữ của Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài (VNU Journal of Foreign Studies) cũng phản ánh các kết quả nghiên cứu tương tự: phần lớn các nghiên cứu tập trung ở dịch Anh - Việt, tiếp sau đó là các nghiên cứu khảo sát về lỗi dịch thuật của sinh viên, chỉ ra sự ảnh hưởng tiêu cực của tiếng mẹ đẻ và hạn chế trong kỹ năng xử lý văn bản. Ngoài ra, cũng có một số bài nghiên cứu ở lĩnh vực đặc thù như: dịch du lịch, dịch báo chí, dịch văn học. Có lẽ, duy nhất nghiên cứu *Cơ sở của tiêu chí đánh giá dịch thuật* của tác giả Vũ Văn Đại (2020) bàn đến tiêu chí đánh giá dịch thuật từ định hướng năng lực.

2.3. Đánh giá bản dịch trong đào tạo biên phiên dịch

Đánh giá bản dịch là đánh giá năng lực thực hành dịch của từng cá nhân, bởi bản dịch là sản phẩm trực tiếp phản ánh mức độ vận dụng năng lực đó trong thực tiễn. Ngoài lợi ích lâu dài mà đánh giá bản dịch mang lại cho người học là hình thành năng lực tự đánh giá, tự điều chỉnh thì trong công tác đào tạo biên phiên dịch, việc đánh giá bản dịch có ý nghĩa to lớn bởi nó giúp người dạy xác định vấn đề của người học, đưa ra quyết định phù hợp trong hành vi sư phạm, và đo lường kết quả đào tạo đã đáp ứng được mục tiêu đào tạo hay chưa. Đồng thời, việc đánh giá bản dịch giúp dẫn dắt người học trong suốt quá trình học tập, là một công cụ học tập quan trọng của người học.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Kiều Thu (2017) khảo sát 37 giảng viên dạy dịch ở các trường đại học tại Việt Nam về cách đánh giá bản dịch trong các lớp dạy dịch cho thấy vấn đề nổi lên là sự đa dạng và thiếu thống nhất trong đánh giá bản dịch ở: (1) tiêu chí đánh giá, (2) tỉ lệ điểm ở mỗi tiêu chí và (3) cách chấm điểm giữa các trường, giữa các giảng viên trong một khoa. Nghiên cứu này đã chứng thực tính không thống nhất trong đánh giá ở các trường, và nêu lên sự cần thiết của việc xây dựng Khung đánh giá chuẩn trong đào tạo dịch - khoảng trống mà chúng tôi đang hướng tới.

Các nghiên cứu về phân tích đánh giá bản dịch tập trung vào phân tích lỗi thường đi cùng với những đề xuất chiến lược giảng dạy nhằm giảm lỗi về từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa, văn hóa và lỗi phong cách trong dịch thuật. Đây cũng là nghiên cứu chỉ ra “ngôn ngữ đích” và “mức độ phù hợp với ngữ cảnh” là hai vấn đề lớn trong các bản dịch của sinh viên. Tuy nhiên, xu hướng những năm gần đây, các trường đại học đang cố gắng hướng nghiệp hóa các chương trình đào tạo. Việc dạy dịch theo hướng đào tạo nghề đang thay thế cho dạy dịch sư phạm, việc đánh giá bản dịch cũng theo xu hướng phổ biến là đánh giá dựa trên năng lực (competency-based assessment), trong đó, bản dịch được xem là biểu hiện của năng lực dịch chứ không phải là một sản phẩm ngôn ngữ đơn thuần. Các mô hình năng lực dịch như PACTE (2005), EMT (2009) hay từ trước đó là Thuyết diễn giải của hai học giả Seleskovitch và Lederer công bố ở *Pédagogie raisonnée de l'interprétation* năm 1989 (bản dịch tiếng Anh *A Systematic Approach to Teaching Interpretation*, năm 1995), đều tiếp cận dịch thuật như một tiến trình bao gồm: hiểu - xử lý - tái tạo. Điều này dẫn đến yêu cầu đánh giá phải chú trọng vào: (1) năng lực hiểu văn bản nguồn; (2) năng lực diễn đạt văn bản đích; (3) năng lực xử lý vấn đề dịch; (4) năng lực văn hóa - dụng học; (5) năng lực chiến lược.

Tác giả Vương Thị Thanh Nhân (2022) cũng chỉ ra việc xây dựng khung năng lực dịch thuật phù hợp với bối cảnh trong nước là một trong những bước đi cần thiết nhằm hướng tới mục tiêu chuyên nghiệp hóa của thị trường biên phiên dịch tại Việt Nam. Tác giả phân tích các vấn đề qua quá trình thụ đắc năng lực dịch thuật và các mô hình dịch thuật gắn với bối cảnh Việt Nam, đưa ra một số khuyến nghị với các nhà hoạch định chính sách, nhà giáo dục và đối tượng cung cấp, sử dụng dịch vụ biên phiên dịch.

Tác giả Nguyễn Ngọc Huyền (2025) tập trung vào những khó khăn khi xử lý hiện tượng “bất khả dịch” (untranslatability) và chỉ ra các nhóm lỗi ở dịch thành ngữ, tục ngữ, ẩn dụ, ở từ vựng mang yếu tố văn hóa đặc thù và ở thuật ngữ chuyên ngành. Nguyên nhân chính là do sinh viên không thể tra cứu được bằng từ điển và do thiếu hiểu biết về văn hóa ở trong ngôn ngữ mẹ đẻ và ngoại ngữ.

Nghiên cứu của Đỗ Thúy Hằng (2018) chỉ ra đối với trường hợp sinh viên ngành tiếng Hàn, lỗi dịch thừa/thiếu/sai nội dung là nhiều nhất, lỗi chọn lọc từ vựng, ngữ pháp chiếm vị trí thứ hai và lỗi về văn phong, hình thức chiếm vị trí thứ ba.

Nghiên cứu của Trần Phương Linh và Đỗ Minh Hoàng (2022) đã khảo sát độ tin cậy và phản hồi của người dùng về bộ tiêu chí rubrics để chấm điểm môn Phiên dịch nối tiếp và đo lường sự tin cậy giữa các giáo viên chấm. Nghiên cứu đã đề xuất một bộ rubrics đánh giá phiên dịch để sử dụng, có độ tin cậy giữa những người chấm khác nhau nhưng vẫn cần cải tiến trong cách diễn đạt, trọng số và tập huấn giáo viên chấm.

Năng lực dịch không phải là một năng lực tiềm ẩn hay trừu tượng, mà thể hiện rõ qua cách người dịch tiếp nhận, xử lý, diễn giải và tái tạo thông tin từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích. Vì vậy, việc đánh giá bản dịch không chỉ dừng ở việc so sánh mức độ tương thích giữa bản gốc và bản dịch, mà còn bao gồm việc nhận diện cách thức người dịch huy động các thành tố năng lực như: năng lực ngôn ngữ, năng lực diễn giải, năng lực văn hoá - xã hội, và năng lực chiến lược. Nói cách khác, bản dịch là minh chứng cụ thể nhất của toàn bộ tiến trình thao tác hóa năng lực dịch; do đó, đánh giá bản dịch đồng thời là quá trình đánh giá toàn diện năng lực thực hành dịch của người học hay người hành nghề.

Tác giả Vũ Văn Đại và cộng sự (2022) đã chỉ ra hướng tiếp cận đánh giá chất lượng dịch thuật theo năng lực, tức là các tiêu chí đánh giá nên được xây dựng trên cơ sở xác định các năng lực thực hành dịch. Cụ thể là hoạt động đánh giá cần căn cứ vào tiêu chí khách quan để chỉ ra bản dịch chất lượng tốt hay không tốt về mặt nội dung, hình thức, hiệu ứng giao tiếp đối với độc giả đích. Chúng tôi cho rằng đây là nền tảng quan trọng và dễ dàng áp dụng để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cho sinh viên ngành biên - phiên dịch tiếng Hàn ở Việt Nam nói riêng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp tổng hợp lý thuyết để xem xét tiếp cận đánh giá bản dịch và các tiêu chí đánh giá bản dịch; sử dụng phương pháp định tính nhằm thu thập dữ liệu chuyên sâu về thực trạng đánh giá bản dịch (công việc đánh giá và tiêu chí được sử dụng trong đánh giá). Phỏng vấn bán cấu trúc (semi-structured interview) được tiến hành với 5 giảng viên đang phụ trách các học phần dịch viết tại 5 cơ sở đào tạo tiếng Hàn đại diện cho ba miền Bắc - Trung - Nam là Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, và Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Các cuộc phỏng vấn kéo dài 30-45 phút, được ghi âm và phiên mã. Dữ liệu được phân tích bằng phương pháp phân tích nội dung (content analysis), tập trung vào ba nhóm chủ đề: quy trình đánh giá, hình thức đánh giá, tiêu chí đánh giá và thang điểm, cách tính điểm để phát hiện vấn đề, từ đó đề xuất tiêu chí đánh giá phù hợp hơn.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng đánh giá bản dịch tại các cơ sở đào tạo

(1) Về quy trình đánh bản dịch

Theo kết quả khảo sát tại các cơ sở đào tạo, mỗi học phần dịch thường có ba hình thức đánh giá: (1) đánh giá chuyên cần, (2) đánh giá quá trình, (3) đánh giá kết quả học phần, tỉ lệ phổ biến 10% - 30% - 60% hoặc 10% - 40% - 50%. Đánh giá chuyên cần chỉ phản ánh mức độ tham dự và việc nộp bài tập của sinh viên, không liên quan trực tiếp đến năng lực dịch. Đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ là cơ sở để đánh giá bản dịch.

(2) Về hình thức đánh giá bản dịch

Đánh giá quá trình được thực hiện bằng một hoặc đồng thời nhiều hình thức: Đánh giá qua bài kiểm tra, bài tập nhỏ; Đánh giá qua bài tập hàng tuần giao về nhà làm; Đánh giá qua các buổi thảo luận, làm việc nhóm. Có trường hợp thực hiện kết hợp đánh giá quá trình (bài tập hàng tuần, chuyên cần, thảo luận, bài tập trên lớp, hồ sơ học tập) và đánh giá kết quả (thi giữa kỳ, thi cuối kỳ, bài dịch hoặc dự án dịch), có trường hợp giảng viên chủ động áp dụng phương pháp tự đánh giá và đánh giá chéo, dùng rubric để tăng tính minh bạch, nhưng kết quả này không được tính vào điểm chính thức mà chỉ nhằm khuyến khích sinh viên phát triển khả năng nhận diện lỗi.

Đánh giá cuối kỳ hầu hết được thực hiện bằng bài kiểm tra dịch văn bản (đối với dịch viết) hoặc nghe dịch (đối với dịch nói). Sinh viên được giao một hoặc nhiều văn bản ngôn ngữ nguồn và được yêu cầu dịch sang ngôn ngữ đích trong khoảng thời gian giới hạn (45 phút hoặc 60 phút). Văn bản có thể ở nhiều loại hình (tin, bài báo, báo cáo, văn bản pháp lý...), văn bản lời nói có thể ở dạng diễn ngôn phát biểu (chào mừng, chúc mừng, hội thoại thương mại, bản tin...) với mục tiêu là đánh giá khả năng dịch chính xác, rõ ràng, phù hợp với hoàn cảnh và việc áp dụng các kỹ năng dịch đã được trang bị trong học phần. Bài đánh giá cuối kỳ được tổ chức tập trung (một lần thi cho cả khóa). Ở nhóm các học phần dịch chuyên đề hoặc dịch chuyên sâu, do đặc thù tập trung vào một thể loại văn bản báo chí, văn học, hành chính, thương mại nên giảng viên có thể linh hoạt kết hợp nhiều phương thức đánh giá bao gồm: bài dịch viết, vấn đáp, bài luận, hoặc dự án nhóm (biên soạn tập bài luyện dịch, yêu cầu kết quả là sản phẩm dịch chương truyện - trường hợp học phần Thực hành dịch văn học ở một cơ sở đào tạo phía Nam).

Hầu như không có hình thức kiểm tra lý thuyết, toàn bộ điểm số phụ thuộc vào bản dịch cuối cùng. Hoạt động chấm bài được thực hiện bằng việc chia tổng số bài cần chấm cho số giảng viên tham gia chấm thi cùng đáp án dịch. Đôi khi có hướng dẫn chi tiết tiêu chí chấm điểm đến từng câu nhưng phần lớn là không có hướng dẫn chi tiết cho thang điểm. Điều này phụ thuộc vào người ra đề khi chuẩn bị đáp án dịch có chuẩn bị hướng dẫn chấm điểm hay không.

Không có sự khác biệt lớn ở hình thức chấm bài tập trung (các giảng viên cùng tập trung vào một thời gian và cùng chấm) hoặc không tập trung, luôn không có sự thảo luận trong nhóm các giảng viên chấm cùng một tập bài thi cùng một đề thi.

Một số ít giảng viên sử dụng rubric hoặc barem chi tiết cho riêng mình. Các tiêu chí dành cho dịch viết là các tiêu chí truyền tải nội dung, phong cách - diễn đạt, kỹ năng nghe, độ chính xác, thái độ và tốc độ, các tiêu chí dành cho dịch nói là các tiêu chí đi cùng với sự phân chia về loại hình - dịch có văn bản, dịch trực tiếp, thuyết trình, kèm phiếu chấm đặc thù về âm thanh lời nói - phát âm, tốc độ xử lý đưa ra câu dịch, nội dung dịch sang ngữ đích đảm bảo được bao nhiêu % so với ngôn ngữ nguồn về thông tin nội dung và thông tin tình thái, sự trôi chảy, sự tự tin, v.v.

(3) Thiếu khung tiêu chí và thang điểm rõ ràng

Khảo sát cho thấy ở cả 5 đơn vị đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng biên phiên dịch đều không có bộ tiêu chí đánh giá thống nhất. Việc xác định tiêu chí hoàn toàn phụ thuộc vào giảng viên. Trường hợp có tiêu chí chấm điểm là của cá nhân giảng viên đó đã xây dựng và dùng riêng cho học phần mình phụ trách.

Các bài kiểm tra dịch viết chỉ có thang điểm tối đa (10 điểm) nhưng không có hướng dẫn trừ điểm cho từng loại lỗi hay phân biệt mức độ nghiêm trọng của lỗi. Dịch nói cũng tương tự. Điều này dẫn đến tính chủ quan cao và khó nhận diện các nhóm lỗi để điều chỉnh sự phạm. Điều này cũng tương tự như kết quả của nghiên cứu về đánh giá chất lượng dịch trong đào tạo dịch thuật bậc đại học ở Việt Nam, tác giả Nguyễn Thị Như Ngọc và Nguyễn Thị Kiều Thu (2000, tr. 37) đã chỉ ra: *cách đánh giá chất lượng dịch thuật cho các học phần dịch thuật hoàn toàn khác nhau ở từng trường.*

(4) Trọng tâm đánh giá chủ yếu là năng lực ngôn ngữ

Ở cả 5 đơn vị đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn đều cho thấy thực tế công việc đánh giá tập trung vào hai yếu tố: 1) mức độ hiểu văn bản nguồn, và 2) khả năng diễn đạt tương đương ở ngôn ngữ đích. Các yếu tố như: năng lực chiến lược, xử lý vấn đề năng lực văn hóa chưa được đưa vào tiêu chí. Điều này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu ở quy mô lớn hơn đã được tác giả Nguyễn Thị Như Ngọc và Nguyễn Thị Kiều Thu (2020) thực hiện.

Các tiêu chí đánh giá cụ thể ở dịch viết gồm: từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, độ chính xác nghĩa, mạch lạc và văn phong; ở dịch nói gồm: phát âm, độ trôi chảy, phản xạ nghe - hiểu, phong thái trình bày.

(5) Hoàn toàn thiếu đánh giá năng lực nghề nghiệp

Khảo sát cho thấy các hoạt động đánh giá chưa phản ánh được các năng lực nghề nghiệp quan trọng:

- Xử lý từ đa nghĩa, hiện tượng văn hóa, ẩn dụ, và các vấn đề mơ hồ;
- Sử dụng chiến lược dịch phù hợp;
- Tra cứu và sử dụng tài nguyên dịch thuật;
- Đảm bảo mục đích giao tiếp (Skopos);
- Nhất quán thuật ngữ và phong cách;
- Trình bày bản dịch theo chuẩn nghề nghiệp.

Ngoài ra, việc đánh giá dịch nói và dịch viết chưa phân biệt giữa dịch xuôi/dịch ngược, dịch hội nghị/dịch nói tiếp/dịch thuyết trình, trong khi mỗi loại hình dịch yêu cầu tiêu chí khác nhau.

Tóm lại, việc đánh giá bản dịch trong các cơ sở đào tạo hiện nay tập trung vào sản phẩm cuối, chưa đánh giá quá trình; thiếu tiêu chí và thang điểm thống nhất, dẫn đến tính chủ quan cao; trọng tâm đánh giá chủ yếu là năng lực ngôn ngữ, chưa áp dụng mô hình năng lực dịch hiện đại và công tác đánh giá chưa đánh giá đầy đủ các năng lực nghề nghiệp, đặc biệt quan trọng trong bối cảnh dịch thuật chuyên nghiệp Hàn - Việt.

5. Đề xuất tiêu chí đánh giá bản dịch

Kết quả phỏng vấn cũng chỉ ra rằng các giảng viên đều nhận thấy việc đánh giá năng lực sinh viên trong dịch thuật đang gặp nhiều thách thức. Sĩ số lớp đông cũng khiến quá trình theo dõi và phản hồi cá nhân trở nên hạn chế, ảnh hưởng đến tính chính xác của đánh giá. Sự

hạn chế về đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, cơ sở vật chất và quy định đánh giá chưa linh hoạt theo sự thay đổi của thực tiễn nghề cũng là trở ngại.

Tuy nhiên, nổi bật nhất là thiếu khung đánh giá thống nhất và khoa học, dẫn đến việc đánh giá đôi khi còn cảm tính và không đồng bộ giữa các giảng viên. Các giảng viên nhấn mạnh nhu cầu xây dựng bộ tiêu chí và khung đánh giá thống nhất, khoa học và đồng bộ cho các học phần biên - phiên dịch nhằm đảm bảo đánh giá công bằng và phản ánh đúng năng lực sinh viên. Một số giảng viên cũng chỉ ra khó khăn trong việc đánh giá bài tập nhóm, khó nhận diện đóng góp cá nhân, khó phân biệt sản phẩm do sinh viên thực hiện hay có hỗ trợ của công cụ dịch máy, đặc biệt với dịch viết. Nhiều ý kiến đề xuất tăng tính minh bạch trong đánh giá quá trình, yêu cầu sinh viên báo cáo rõ phần việc cá nhân, phân biệt sản phẩm tự làm và phần có hỗ trợ của công nghệ. Nhìn chung, các thách thức này xoay quanh việc đảm bảo tính khách quan, toàn diện và sát thực tế nghề nghiệp trong bối cảnh công nghệ và yêu cầu xã hội thay đổi nhanh chóng.

Trong bối cảnh đào tạo biên phiên dịch, việc đánh giá bản dịch không chỉ là đo lường mức độ chính xác ngôn ngữ mà còn là đánh giá năng lực thực hành dịch thuật toàn diện của người học, tức là các tiêu chí đánh giá nên được xây dựng trên cơ sở xác định các năng lực thực hành dịch và kinh nghiệm thực tiễn trong ngành. Chúng tôi đề xuất một hệ thống tiêu chí đánh giá như sau:

Bảng 1

Hệ thống tiêu chí đánh giá bản dịch

Tiêu chí	Mô tả chi tiết	Tỉ lệ	Lý do đề xuất
Chính xác về nội dung	Đánh giá mức độ trung thành với ý nghĩa và thông tin của văn bản nguồn, bao gồm: việc tái tạo đúng chi tiết quan trọng, khái niệm chuyên ngành, số liệu, và thông tin ngữ cảnh, không làm sai lệch hoặc bỏ sót ... phản ánh khả năng hiểu và phân tích văn bản của người học.	20	Đây là yếu tố quan trọng nhất để xác định bản dịch có trung thành với bản nguồn hay không.
Chính xác về ngôn ngữ	Đánh giá khả năng sử dụng đúng ngôn ngữ đích: ngữ pháp, chính tả, dấu câu, từ vựng chuyên ngành, và cấu trúc câu phù hợp với văn phong đích. Bản dịch phải tự nhiên, chính xác, không gây hiểu nhầm hoặc thiếu logic.	20	Ngôn ngữ chuẩn mực giúp bản dịch rõ ràng, tránh hiểu nhầm và nâng cao tính chuyên nghiệp. Tiêu chí này cho phép đánh giá năng lực chuyển ngữ.
Tổng hợp và tái cấu trúc thông tin	Đánh giá kỹ năng tóm tắt, tổ chức lại hoặc tái cấu trúc thông tin để bản dịch rõ ràng, mạch lạc mà không làm thay đổi nghĩa ban đầu trong ngôn ngữ đích.	15	Kỹ năng quan trọng trong dịch thuật chuyên ngành, giúp xử lý văn bản phức tạp một cách mạch lạc, là những kỹ năng quan trọng trong dịch thuật chuyên ngành, biên tập và phiên dịch.
Xử lý thuật ngữ chuyên ngành	Đánh giá khả năng nhận biết, chọn lọc và sử dụng thuật ngữ chính xác, nhất quán theo lĩnh vực chuyên môn. Tiêu chí này cũng cho phép đánh giá khả năng tra cứu, kiểm chứng nguồn tham khảo.	15	Khả năng tra cứu giúp hạn chế lỗi về văn hóa; thuật ngữ chính xác và thống nhất quyết định chất lượng dịch thuật chuyên ngành (năng lực chiến lược)
Phong cách và giọng điệu	Đánh giá khả năng duy trì giọng điệu, phong cách, và sắc thái ngôn ngữ của văn bản nguồn. Truyền tải đúng phong cách (chính thức, học thuật, báo chí, hội thoại...)	10	Phù hợp phong cách và giọng điệu giúp bản dịch tự nhiên và phù hợp với độc giả ở ngôn ngữ đích.

	<p>hiện bản dịch tự nhiên và phù hợp với độ giả ở ngôn ngữ đích. Tiêu chí này cũng cho phép đánh giá các vấn đề liên văn hoá trong dịch thuật.</p>		
Hiệu quả thời gian và phương pháp dịch	Đánh giá khả năng áp dụng quy trình dịch thuật (hiểu văn bản nguồn, phi ngôn từ hóa, tái ngôn từ hóa, hiệu chỉnh) một cách hợp lý, khoa học, và hiệu quả.	10	Đánh giá khả năng áp dụng quy trình dịch hợp lý, đảm bảo hiệu quả và chuyên nghiệp.
Phản hồi và chỉnh sửa	Đánh giá khả năng nhận biết lỗi, tiếp thu phản hồi và chỉnh sửa bản dịch để nâng cao chất lượng cuối cùng. Khuyến khích người học phát triển kỹ năng tự đánh giá và hoàn thiện sản phẩm dịch một cách chuyên nghiệp.	10	Khả năng tự sửa lỗi và tiếp thu phản hồi giúp nâng cao bản dịch cuối cùng.

5. Kết luận

Bài viết đã chỉ ra rằng thực trạng đánh giá bản dịch tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn hiện nay còn thiếu tính thống nhất, chưa dựa trên khung năng lực dịch, và chịu ảnh hưởng đáng kể từ tính chủ quan của giảng viên. Trên cơ sở phân tích lý thuyết và khảo sát thực tế, nghiên cứu đề xuất xây dựng bộ tiêu chí đánh giá bản dịch theo hướng tiếp cận năng lực, bao gồm các nhóm: nội dung, ngôn ngữ đích, xử lý vấn đề dịch và năng lực nghề nghiệp.

Mặc dù bộ tiêu chí được đề xuất trong nghiên cứu này chưa được kiểm nghiệm một cách có hệ thống, chúng tôi kỳ vọng rằng bộ công cụ với 7 tiêu chí này có thể góp phần chuẩn hoá hoạt động đánh giá trong đào tạo biên - phiên dịch tiếng Hàn tại các cơ sở đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng biên phiên dịch. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào việc kiểm nghiệm bộ tiêu chí nhằm xác định độ tin cậy và độ giá trị của công cụ đánh giá. Bên cạnh đó, việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan như giảng viên, sinh viên và người hành nghề biên phiên dịch sẽ góp phần hoàn thiện bộ tiêu chí theo hướng phù hợp hơn với thực tiễn đào tạo và yêu cầu nghề nghiệp. Ngoài ra, các nghiên cứu so sánh giữa đánh giá dựa trên tiêu chí năng lực và các phương thức đánh giá hiện hành cũng là hướng tiếp cận cần thiết, nhằm làm rõ hiệu quả và tính khả thi của mô hình đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực.

Tài liệu tham khảo

- Catford, J. C. (1965). *A Linguistic Theory of Translation: an Essay on Applied Linguistics*. London: Oxford University Press.
<http://182.160.97.198:8080/xmlui/bitstream/handle/123456789/617/A%20Linguistic%20Theory%20of%20Translation%20by%20J.%20G.%20Catford.pdf?sequence=1>
- Do, T. H. (2018). A survey on translation errors of third-year students at the University of Languages and International Studies - Vietnam National University, Hanoi. *VNU Journal of Foreign Studies*, 34(1), 80-90. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4229>
- Jakobson. (1959). On Linguistic Aspects of Translation. In R. A. Brower (ed.), *On Translation*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
https://monoskop.org/images/6/68/Jakobson_Roman_1959_On_Linguistic_Aspects_of_Translation.pdf
- Koller. (1989). Equivalence in Translation Theory. In A. Chesterman (Ed. & Trans.), *Readings in Translation Theory*. Helsinki: Oy Finn Lectura Ab.
- Le, H. T. (2018). *Translation criticism and assessment: Basic theoretical issues and English-Vietnamese translation practice*. Vietnam National University Press. <https://fr.scribd.com/document/706374614/2-Phe-binh-%C4%91anh-gia-d%E1%BB%8Bch-thu%E1%BA%ADt-1>

- Lee, S. W. (2006). *한국출판 번역 독자들의 번역평가 규범연구 [A study on translation evaluation norms of Korean publication readers]*. Korean Academic Information.
- Newmark, P. (1981) *Approaches to Translation*. Prentice Hall International (UK) Ltd., New York.
<https://fr.scribd.com/document/274205240/Approaches-to-Translation-NEWMARK>
- Newmark, P. (1988). *A Textbook of Translation*. New York: Prentice Hall International.
<https://fr.scribd.com/document/975142435/A-textbook-of-translation-Peter-Newmark-Z-Library-1>
- Newmark, P. (1995). *A Textbook of Translation*. Phoenix ELT. <https://scispace.com/pdf/a-textbook-of-translation-4feui64bvg.pdf>
- Nguyen, N. H. (2025). Difficulties in handling "untranslatable" phenomena among Korean major students at the University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi. *VNU Journal of Foreign Studies*, 41(2), 90-104. <https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5333>
- Nguyen, T. K. T. (2017). A survey on assessment methods of translation subjects at some Vietnamese universities. *Science & Technology Development Journal*, 20(X1), 83-90.
https://www.researchgate.net/publication/327676729_A_survey_of_translation_evaluation_at_tertiary_level_in_Vietnam/fulltext/638e5e1a095a6a777406ccfe/A-survey-of-translation-evaluation-at-tertiary-level-in-Vietnam.pdf
- Nguyen, T. N. N. (2020). A Study on Methods for Teaching Translation at the University Level, *Review of Social Sciences (HCMC)*, 10(266), 47-59. <https://vjol.info.vn/khxb/article/view/52011>
- Nguyen, T. N. N., & Nguyen, T. K. T. (2020). Assessing translation quality in undergraduate translation training. *HNUE Journal of Science*, 65(7), 37-47. <https://vjol.info.vn/DHSP-GD/article/view/56678/47559>
- Nida, E. A. (1964). *Towards a Science of Translating*. Leiden: E.J. Brill. <https://fr.scribd.com/doc/294853332/Eugene-Nida-Toward-a-science-of-translating-bible-translating-1964-pdf>
- Nida, E. A. (2001). *Language and Culture: Contexts in Translating*. Shanghai: Shanghai Foreign Language Education Press. <https://fr.scribd.com/document/793296470/Eugene-Nida-Language-and-Culture-context-in-Translating>
- Nord, C. (1997). *Translating as a Purposeful Activity: Functionalist Approaches Explained*. Manchester: St. Jerome Publishing.
<https://www.taylorfrancis.com/books/mono/10.4324/9781315760506/translating-purposeful-activity-christiane-nord-anthony-pym>
- Pham, V. P. H. (2016). The effectiveness of providing feedback on student translations in translation courses. *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science*, 11(1), 90-100.
<https://journalofscience.ou.edu.vn/index.php/soci-vi/article/view/1785>
- Seleskovitch, D., & Lederer, M. (1995). *A systematic approach to teaching interpretation* (J. Harmer, Trans.). Registry of Interpreters for the Deaf. <https://fr.scribd.com/document/452384990/Seleskovitch-Systematic-Approaches-to-Teaching-Interpretation-pdf>
- Tran, N. A., & Tang, T. T. N. (2023). An analysis of Korean interpreting errors by fourth-year students at the School of Foreign Languages - Thai Nguyen University. *Journal of Science and Technology*, 228(11), 45-52. <https://jst.tnu.edu.vn/jst/article/view/7931>
- Tran, P. L., & Do, M. H. (2022). A study on assessment criteria for English - Vietnamese consecutive interpreting tests. *VNU Journal of Foreign Studies*, 38(5), 126-146. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4795>
- Trieu, T. H. (2017). Translation quality assessment models and implications for English-Vietnamese translation quality assessment. *VNU Journal of Foreign Studies*, 33(5), 37-45.
<https://vjol.info.vn/NCNN/article/view/33823/28625>
- Vu, V. D. (2020). Foundations of translation assessment criteria. *Journal of Foreign Language Science*, 1(61), 94-105. <https://doi.org/10.56844/tckhnn.61.59>
- Vu, V. D., & Nguyen, T. C. P., Kieu, T. T. Q., Nghiem, T. T. H. (2023). *Research on translation competence, application in translation and interpretation training*. Vietnam Education Publishing House.
- Vuong, T. T. N. (2022). Towards a Translator Competence Model for Vietnamese Context: A Review of the Literature. *VNU Journal of Foreign Studies*, 38(6), 123-137. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4888>